

Bản án số:67/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 03/10/1987.

Nơi cư trú: Thôn Quế Tr, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Phạm Thị Gi, sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 63/2009/HSST ngày 02/03/2009, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong án phí, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2011.

- Tại Bản án số 14/2015/HSST ngày 12/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán người”, đã chấp hành xong án phí, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994, có mặt
Nơi cư trú: Thôn Quế Tr, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Ng, sinh năm 1987 ở thôn Quế Tr, xã Đ, huyện S, tỉnh V là đối tượng nghiện chất ma túy từ nhiều năm nay. Hàng ngày Ng đều sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 26/7/2023, Ng một mình điều khiển xe máy BKS 88K1-411.01 đi từ nhà đến cổng Trung tâm y tế huyện L tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Ngu gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy. Ngu mua được 02 gói ma túy với giá 400.000đ từ người này. Sau đó, Ngu cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn C, xã Nh thì bị lực lượng công an huyện S tiến hành kiểm tra. Do hoảng sợ, Ngu đã thả 02 gói nhỏ ma túy xuống nền đường gần vị trí Ngu đứng thì bị phát hiện. Ngu tự khai nhận đó là ma túy Ngu vừa mua được. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện S đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ: 02 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, đã niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 và 01 xe máy Honda BKS 88K1-411.01.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu giám định số 182, Trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định: Mẫu ký hiệu A1, có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng (Khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 2075/KLGD ngày 30/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh V kết luận:

“1. Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2202g, loại Heroine.”

Cơ quan CSĐT công an huyện S đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tài sản của Ngu nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy, Ngu tự khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT công an huyện S không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Tại Cáo trạng số: 62/CT- VKSSL ngày 18 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Nguyễn Đức Ngu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ngu từ 18 đến 24 tháng tù; về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Ngu đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn C, xã Nh, huyện S, tỉnh V, Nguyễn Đức Ngu đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine có tổng trọng lượng 0,2202g thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện S bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức Ngu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương chiến công hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Ngu thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ngu, Ngu khai không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1950g ma túy Heroine và toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 88k1- 411.01, đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy (vợ bị cáo). Khi Nguyễn sử dụng xe đi mua ma túy, Ngu không cất giấu ma túy trong xe, chị Th cũng không biết việc Nguyễn sử dụng xe máy đi mua ma túy. Vì vậy, cần trả lại chị Th chiếc xe trên.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Ngu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Ngu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đức Ngu 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2023.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu trả hoàn lại sau giám định A1= 0,1950g Heroine cùng bao gói được niêm phong chung trong một bao gói “MẪU TRẢ1991”.

Trả lại chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 88k1-411.01.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2023.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Ngu phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V
- VKSND tỉnh V
- VKSND huyện S.
- THADS huyện S
- Công an huyện S
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

